

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: 2026 - 2030
thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Hướng dẫn số 2770/HD-BVHTTDL ngày 15/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 3811/BVHTTDL-VHDTVN ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc rà soát, đề xuất và xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 4379/SVHTT-QLVH ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang về việc triển khai Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ... thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Thuận nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Vĩnh Thuận; Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn xã Vĩnh Thuận, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế của xã Vĩnh Thuận.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã, vốn đầu tư công, kinh phí sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí về văn hóa, thể thao và thông tin cơ sở trong xây dựng nông thôn mới; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, bản sắc văn hóa truyền thống; nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân; tạo điều kiện phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nội dung, đối tượng, địa bàn và điều kiện hỗ trợ của từng Chương trình; không sử dụng nguồn vốn của Chương trình này để thực hiện nhiệm vụ thuộc nội dung, đối tượng của Chương trình khác khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Xác định rõ nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; đồng thời chủ động lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của xã; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2030, phát huy hiệu quả sau đầu tư và góp phần trực tiếp hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của địa phương.

- Việc xác định đối tượng, địa bàn thụ hưởng thực hiện theo quy định của từng nội dung, nhiệm vụ, dự án. Đối với các nội dung thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phải xác định đúng áp, đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo các văn bản có thẩm quyền.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, dự án khác.

- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư; khuyến khích sự tham gia tự nguyện của người dân, tổ chức, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026 - 2030; từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, không gian văn hóa truyền thống và văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; gắn bảo tồn văn hóa với giáo dục truyền thống, phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát đầy đủ hiện trạng thiết chế văn hóa, thể thao, hệ thống truyền thanh cơ sở, di tích, không gian văn hóa truyền thống và các nội dung liên quan; xây dựng danh mục nhiệm vụ ưu tiên thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

- Từng bước hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, nâng cao khả năng cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân.

- Từng bước đầu tư, cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở theo quy hoạch, tiêu chuẩn, định mức và khả năng cân đối nguồn lực.

- Bảo tồn, tu bổ, chống xuống cấp các di tích đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó chú trọng văn hóa của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn; truyền dạy cho thế hệ trẻ, gắn bảo tồn với giáo dục truyền thống, hoạt động cộng đồng và phát triển du lịch phù hợp.

- Đẩy mạnh số hóa tư liệu, hình ảnh và thông tin về di sản, thiết chế văn hóa, di tích; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số và các hình thức giới thiệu, quảng bá phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn thiên nhiên, văn hóa bản địa, sản phẩm địa phương và tạo sinh kế cho người dân theo đúng nội dung, phạm vi và nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo; bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ, đúng đối tượng, đúng quy định.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Thực hiện trên địa bàn xã Vĩnh Thuận.

Đối với các nhiệm vụ có điều kiện về địa bàn theo quy định của Chương trình, việc lựa chọn địa điểm thực hiện phải căn cứ danh sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn/ấp đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng

Đối tượng thực hiện, thụ hưởng được xác định theo quy định của từng Chương trình và từng nội dung nhiệm vụ; gồm người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các chủ thể khác có liên quan.

Ưu tiên các đối tượng, địa bàn theo quy định của từng Chương trình, trong đó chú trọng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số; các địa bàn, cộng đồng còn khó khăn trong tiếp cận thông tin, văn hóa và thể thao.

3. Thời gian

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: giai đoạn I từ năm 2026 đến hết năm 2030.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa: giai đoạn I từ năm 2025 đến hết năm 2030; các nhiệm vụ thuộc phạm vi Kế hoạch này tập trung triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, xác định nhu cầu

a) Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng các thiết chế văn hóa, thể thao; hệ thống truyền thanh cơ sở; di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; không gian văn hóa truyền thống; công trình kiến trúc tiêu biểu và các nội dung thuộc phạm vi Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

b) Việc rà soát phải bảo đảm xác định đúng đối tượng, địa bàn và nội dung ưu tiên theo quy định của Trung ương; phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực; tránh trùng lặp với các chương trình, dự án khác đang triển khai. Ưu tiên các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; các công trình, thiết chế văn hóa; các khu vực còn hạn chế trong tiếp cận thông tin.

c) Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng danh mục nhiệm vụ, dự án theo thứ tự ưu tiên; xác định quy mô đầu tư, nhu cầu kinh phí, nguồn vốn, lộ trình thực hiện và cơ quan chủ trì để làm căn cứ xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch hằng năm và đề xuất bố trí nguồn lực thực hiện.

d) Khuyến khích lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án và nguồn vốn hợp pháp khác; đồng thời phát huy vai trò tham gia của cộng đồng dân cư trong quá trình rà soát, đề xuất nhu cầu, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan và phù hợp với đặc điểm văn hóa của địa phương.

đ) Hằng năm, căn cứ kết quả thực hiện Chương trình và khả năng cân đối nguồn lực, UBND xã chủ trì rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục nhiệm vụ, dự án và thứ tự ưu tiên (nếu cần thiết), báo cáo Sở Văn hóa và thể thao và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở

a) Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống truyền thanh xã; xác định các khu vực, cụm dân cư còn hạn chế trong tiếp cận thông tin.

b) Từng bước đầu tư mới, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo quy định và khả năng cân đối nguồn lực.

c) Ưu tiên đầu tư các thiết bị thiết yếu phục vụ vận hành hệ thống truyền thanh, gồm cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn

thông, thiết bị quản lý, lưu trữ và sản xuất chương trình, loa, micro và các thiết bị, vật tư cần thiết khác theo tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Từng bước trang bị, nâng cấp thiết bị phục vụ biên tập, sản xuất chương trình truyền thanh và đưa tin phục vụ nhiệm vụ thông tin cơ sở khi thuộc danh mục, tiêu chuẩn, định mức được phép đầu tư từ nguồn vốn của Chương trình.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành, lưu trữ và khai thác hệ thống truyền thanh.

e) Thực hiện quản lý, bảo trì, vận hành hệ thống sau đầu tư bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả, phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin thiết yếu của người dân.

3. Bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống

a) Tổ chức rà soát, lựa chọn các không gian văn hóa truyền thống tiêu biểu để bảo tồn và phát huy giá trị; ưu tiên các địa bàn còn lưu giữ bản sắc văn hóa truyền thống, có khả năng kết hợp phát triển du lịch cộng đồng và tạo sinh kế bền vững cho người dân; bảo đảm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong quá trình bảo tồn và khai thác giá trị văn hóa.

a) Giữ gìn các phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống của cộng đồng. Bảo tồn nghệ thuật dân gian: dân ca, dân vũ, nhạc cụ, trò chơi dân gian, nghề thủ công truyền thống. Giữ gìn cảnh quan và môi trường văn hóa của làng quê, khu dân cư, không gian sinh hoạt cộng đồng. Truyền dạy văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ, giúp họ hiểu và có ý thức gìn giữ bản sắc. Phát huy giá trị văn hóa trong đời sống hiện đại, kết hợp bảo tồn với giáo dục, du lịch và phát triển kinh tế phù hợp, nhưng không làm mất đi bản sắc vốn có.

4. Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao

a) Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa các ấp trên địa bàn xã.

b) Đầu tư xây dựng mới Khu thể thao cấp xã theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện hoạt động theo quy định; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Nhân dân, đồng thời làm địa điểm tổ chức các hoạt động cộng đồng, tuyên truyền, giáo dục và các sự kiện văn hóa, thể thao của địa phương.

5. Tu bổ, tôn tạo và chống xuống cấp di tích

5.1. Tu bổ, sửa chữa các hạng mục bị xuống cấp

Triển khai các dự án tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp đối với di tích Khu di tích Ranh Hạt thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Sửa chữa, gia cố những vị trí bị xuống cấp, hư hỏng nhằm bảo đảm an toàn và độ bền của công trình.

Xử lý các vị trí tường bị nứt, bong tróc, thấm nước; sửa chữa các bộ phận bị hư hỏng nhưng vẫn bảo đảm phù hợp với kiến trúc và hiện trạng của di tích.

Tu bổ mái, nền, tường và các kết cấu công trình có dấu hiệu xuống cấp; thay thế có chọn lọc những vật liệu đã hư hỏng nghiêm trọng, không còn khả năng sử dụng.

Khắc phục tình trạng thấm dột, ứ đọng nước, ngập cục bộ; bổ sung hệ thống thoát nước nhằm hạn chế tác động của mưa, nước và độ ẩm đối với công trình.

Sửa chữa hệ thống điện, chiếu sáng, bảo đảm an toàn trong quá trình quản lý, bảo vệ và tổ chức các hoạt động tại di tích.

Nghiên cứu mở rộng diện tích khuôn viên Khu di tích Ranh Hát, tạo thêm không gian và cảnh quan phục vụ các hoạt động giáo dục truyền thống, tham quan, sinh hoạt văn hóa.

5.2. Chinh trang, bổ sung hệ thống thông tin, tuyên truyền

Nghiên cứu xây dựng mã QR hoặc các hình thức giới thiệu thông tin phù hợp với điều kiện thực tế, từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, giới thiệu giá trị của di tích.

Bổ sung hình ảnh, tư liệu lịch sử có giá trị nhằm giúp người dân và khách tham quan hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, ý nghĩa lịch sử của Khu di tích.

6. Chuyển đổi số và phát huy giá trị văn hóa

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa, thiết kế văn hóa và kết quả thực hiện Chương trình; tăng cường quảng bá giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân. Phát huy giá trị Khu di tích Ranh Hát; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về lịch sử, sự kiện, nhân vật, hiện vật, hình ảnh và tư liệu liên quan đến di tích.

Thực hiện số hóa tài liệu, hình ảnh, hiện vật có giá trị để lưu trữ lâu dài, phục vụ nghiên cứu, tuyên truyền và giáo dục truyền thống; xây dựng mã QR, bảng thông tin điện tử và các hình thức thuyết minh số phù hợp, giúp người dân, học sinh và du khách thuận tiện tra cứu, tìm hiểu.

Tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Khu di tích Ranh Hát trên các kênh thông tin chính thống; gắn khai thác giá trị di tích với hoạt động về nguồn, giáo dục lịch sử, sinh hoạt văn hóa cộng đồng và phát triển du lịch. Phối hợp với trường học, đoàn thể và cộng đồng trong sưu tầm, số hóa, giới thiệu tư liệu, từng bước xây dựng Khu di tích Ranh Hát trở thành địa chỉ giáo dục truyền thống và điểm sinh hoạt văn hóa của địa phương.

7. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn; chú trọng gìn giữ tiếng nói, chữ viết, phong tục, tập quán, lễ hội, nghệ thuật dân gian và các giá trị văn hóa đặc sắc. Gắn công tác bảo tồn với tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ và tổ chức các hoạt động

văn hóa cộng đồng; từng bước khai thác phù hợp các giá trị văn hóa để xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần quảng bá bản sắc văn hóa địa phương, thu hút du khách và tạo sinh kế cho người dân.

8. Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn

a) Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư và khả năng cân đối nguồn lực, Ủy ban nhân dân xã rà soát, đề xuất danh mục nhiệm vụ, dự án và nhu cầu vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định.

b) Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc thẩm quyền của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong quá trình rà soát, đề xuất và cung cấp thông tin, số liệu cần thiết để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo quy định của pháp luật.

c) Việc rà soát, đề xuất danh mục và nhu cầu vốn đầu tư công trung hạn phải bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia; phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan của xã; đồng thời bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả, tránh dàn trải, trùng lặp và phù hợp với khả năng cân đối, huy động các nguồn lực theo từng giai đoạn, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Việc xác định danh mục đầu tư thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên đối với:

- Các nhiệm vụ cấp thiết về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, không gian văn hóa truyền thống và công trình kiến trúc tiêu biểu.

- Các dự án tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích có giá trị tiêu biểu.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và hệ thống truyền thanh cơ sở tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Các nhiệm vụ có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030, phát huy hiệu quả ngay sau khi hoàn thành và có khả năng huy động, lồng ghép nhiều nguồn lực đầu tư.

đ) Chủ động lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác; bảo đảm sử dụng nguồn lực tập trung, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo hoặc trùng lặp nội dung hỗ trợ.

e) Hằng năm, căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kết quả thực hiện Chương trình và khả năng cân đối ngân sách, UBND xã rà soát, đề xuất điều chỉnh danh mục, tiến độ thực hiện, cơ cấu nguồn

vốn và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án (nếu cần thiết), báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

9. Huy động và sử dụng nguồn lực

a) Nguồn lực thực hiện Kế hoạch gồm:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định và theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao;
- Ngân sách tỉnh theo phân cấp và dự toán được giao;
- Ngân sách xã theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật;
- Vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao;
- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có nội dung phù hợp;
- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các khoản đóng góp tự nguyện hợp pháp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Việc phân bổ và sử dụng nguồn lực phải căn cứ nội dung, đối tượng, địa bàn và nguyên tắc phân bổ của từng Chương trình.

c) Không sử dụng nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa để thay thế nguồn vốn phải bố trí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và ngược lại, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép lồng ghép theo quy định.

d) Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội để bảo tồn di sản, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao và phát triển thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp với quy định pháp luật.

đ) Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc và không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp trái quy định.

10. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

a) Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc.

b) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí; tiến độ thực hiện và giải ngân; chất lượng công trình, dự án; hiệu quả khai thác sau đầu tư.

c) Nội dung kiểm tra tập trung vào:

- Việc thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ và đối tượng;
- Việc tuân thủ quy định về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đấu thầu, xây dựng, di sản văn hóa và các quy định liên quan;
- Tiến độ, chất lượng công trình, dự án;
- Quản lý, sử dụng và khai thác thiết chế văn hóa, thể thao;

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản và văn hóa truyền thống;
- Việc hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở;
- Việc thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;
- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

d) Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và người dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của tỉnh.

- Nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có mục tiêu, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Nguồn xã hội hóa; tài trợ, viện trợ; đóng góp tự nguyện của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; có trách nhiệm: Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo quy định và hướng dẫn.

Chủ trì rà soát, xác định đối tượng, xác định nhu cầu, địa bàn ưu tiên; xây dựng danh mục nhiệm vụ, dự án; tổng hợp nhu cầu vốn; tham mưu xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu phân kỳ đầu tư, lồng ghép các nguồn lực; đề xuất điều chỉnh danh mục nhiệm vụ, dự án khi cần thiết.

Phối hợp triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, quản lý thiết chế văn hóa và hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở.

Phối hợp lồng ghép các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan.

Phối hợp rà soát, xác định nhu cầu đầu tư; tham gia thẩm định các dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau khi được cấp có thẩm quyền giao; quản lý, khai thác hiệu quả các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong quá trình quản lý và sử dụng. Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Là cơ quan tiếp nhận định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 – 2030. Chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

Chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách cấp xã theo quy định, lồng chéo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình; Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thuộc phạm vi quản lý đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn kinh phí liên quan đến thực hiện Chương trình. Cập nhật báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình, tiến độ giải ngân các nguồn vốn liên quan định kỳ (*hàng tháng, quý, 6 tháng, năm*) và đột xuất

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tham mưu phân bổ kinh phí; hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán và kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

Phối hợp hướng dẫn, thẩm định các nội dung liên quan đến quy hoạch, xây dựng, cải tạo các công trình thuộc Chương trình theo quy định của pháp luật.

3. Phòng Văn hóa - xã hội

Phối hợp tham mưu công tác thi đua, khen thưởng; lồng ghép kết quả thực hiện Kế hoạch vào việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Các cơ quan, ban, ngành xã

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức triển khai các nội dung có liên quan; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực quản lý; bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực

hiện Kế hoạch; tăng cường giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo quy định của pháp luật.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 15 tháng 11*) hoặc đột xuất theo yêu cầu, các đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã, tổng hợp báo cáo về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về trung tâm Dịch vụ Tổng hợp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT- XH;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, TTDVTH,.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Thúy An